

Số: 835 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh) theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU cho 50 sinh viên bậc Đại học (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi năng lực tiếng Anh EPT-TDMU do Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 31/05/2020.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Chánh Văn phòng Trường, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, Phòng Đào tạo Đại học.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Lê Tuấn Anh

DANH SÁCH

Thí sinh được công nhận cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU (Đại học)
(Kèm theo Quyết định số: 835/QĐ-ĐHTDM ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
1	1623401010008	Trần Thị Lan	Anh	30/06/1998	Nam Định	Nữ	D16QT01	ĐH	51	61	38	50	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
2	1624801030004	Nguyễn Hoài	Ân	17/05/1998	Bình Dương	Nam	D16PM01	ĐH	51	52	32	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
3	1573801010004	Nguyễn Hòa	Bình	20/03/1993	Bình Dương	Nam	DVV15LU201	ĐHTX	42	49	52	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
4	1424801030223	Lê Văn	Chức	01/08/1994	Đắk Lắk	Nam	D14PM03	ĐH	64	63	74	60	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
5	1424801030013	Lương Quang	Cương	10/02/1996	Nam Định	Nam	D16PM01	ĐH	47	55	18	60	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
6	1624801030010	Nguyễn Chí	Cường	23/03/1998	Bình Dương	Nam	D16PM01	ĐH	46	45	35	55	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
7	1625202010026	Trần Gia	Cường	16/07/1998	Tây Ninh	Nam	D16DT01	ĐH	74	47	10	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1628501010138	Đặng Văn Bá	Diệp	02/05/1998	Gia Lai	Nam	D16QM02	ĐH	41	46	50	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
9	1625106010020	Nguyễn Tấn	Dũng	07/11/1998	TP. HCM	Nam	D16QC01	ĐH	55	59	38	45	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
10	1524801030073	Nguyễn Hoàng	Duy	27/05/1997	TP. HCM	Nam	D15PM02	ĐH	70	57	55	60	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	
11	1623401010037	Trương Khánh	Duy	25/06/1997	Bình Dương	Nam	D16QT01	ĐH	47	30	37	75	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
12	1621402170013	Phú Thành	Đạt	09/07/1997	Ninh Thuận	Nam	D16NV01	ĐH	72	38	44	54	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
13	1673801010016	Huỳnh Ngọc	Diệp	01/02/1985	Bình Dương	Nữ	DVV16LU201	ĐHTX	31	58	50	60	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
14	1624401020009	Phan Thị	Diệp	28/04/1997	Nam Định	Nữ	D16VL01	ĐH	70	71	68	63	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	
15	1422202040174	Võ Thị Như	Hào	25/04/1996	Quảng Ngãi	Nữ	D14TQ02	ĐH	73	70	54	53	63	ĐẠT	Bậc 3	B1	
16	1624601010021	Phạm Ánh Nguyệt	Hằng	25/08/1998	Bình Phước	Nữ	D16TO01	ĐH	63	51	21	46	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
17	1623403010074	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	08/03/1998	Khánh Hòa	Nữ	D16KT02	ĐH	45	46	58	78	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
18	1624801040019	Nguyễn Văn	Hiệp	03/04/1998	Bình Dương	Nam	D16HT01	ĐH	41	63	39	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
19	1623801010141	Đỗ Dương Hoàng	Huy	07/07/1998	Bình Dương	Nam	D16LU03	ĐH	65	52	35	47	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
20	1673801010002	Hồ Trần Hữu	Khang	22/02/1983	Bình Dương	Nam	DVV16LU201	ĐHTX	37	49	53	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
21	1623801010160	Thái Trung	Kiên	14/03/1998	Bình Dương	Nam	D16LU03	ĐH	45	63	36	50	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
22	1624401020014	Ngô Thị Hồng	Lam	04/04/1998	Ninh Thuận	Nữ	D16VL01	ĐH	59	71	9	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
23	1624801030055	Nguyễn Quang	Linh	25/12/1998	Bình Định	Nam	D16PM01	ĐH	45	53	39	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
24	1621401010064	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/01/1998	Bình Dương	Nữ	D16GD01	ĐH	43	52	38	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
25	17C3801010021	Phạm Hồng	Lộc	15/01/1988	Bình Dương	Nam	DBV17LU201	ĐHTX	46	66	72	52	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
26	1621401010024	Lê Thị	Mai	08/11/1997	Thanh Hóa	Nữ	D16GD01	ĐH	59	58	46	45	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
27	1834401020021	Hậu Kiến	Miêu	01/12/1995	TP. HCM	Nam	KLB18VL101	ĐHTX	70	69	68	58	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
28	1624202030006	Nguyễn Trần Đại	Nam	14/03/1998	TP. HCM	Nam	D16SH01	ĐH	48	54	43	48	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
29	1624801030064	Hà Nhựt	Nam	06/10/1998	Bình Dương	Nam	D16PM01	ĐH	48	63	29	56	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
30	1624801040033	Trịnh Thị Thúy	Nga	30/08/1998	Bình Dương	Nữ	D16HT01	ĐH	53	61	54	60	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
31	1524401120079	Trần Thị Kim	Ngân	18/06/1997	Huế	Nữ	D15HH02	ĐH	46	53	64	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
32	1623403010182	Trương Thị Tuyết	Nhi	05/11/1998	Bình Thuận	Nữ	D16KT03	ĐH	69	71	51	45	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
33	1623801010253	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08/04/1997	Phú Yên	Nữ	D16LU04	ĐH	51	47	37	50	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
34	1625106010098	Lữ Thái	Nhựt	04/01/1998	Đồng Tháp	Nam	D16QC02	ĐH	36	48	52	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Nó
35	1628501010077	Lưu Hưng	Phát	13/01/1998	Bình Dương	Nam	D16QM02	ĐH	58	62	51	65	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
36	1573801010017	Trần Đình	Quân	19/07/1991	Bình Dương	Nam	KVV15LU201	ĐHTX	46	42	40	55	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
37	1621402180051	Phạm Thị Như	Quỳnh	09/04/1998	Ninh Thuận	Nữ	D16LS01	ĐH	80	58	38	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	1624801040048	Lê Minh	Sang	16/08/1998	Đồng Nai	Nam	D16HT01	ĐH	50	41	61	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Nó
39	1625202010208	Hồ Sĩ	Son	10/01/1998	Quảng Trị	Nam	D16DT03	ĐH	56	50	40	50	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
40	1625106010115	Vũ Thị	Tâm	08/08/1998	Nam Định	Nữ	D16QC02	ĐH	41	53	48	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Nó
41	1624801040052	Trần Văn	Tân	13/03/1998	Bình Phước	Nam	D16HT01	ĐH	52	47	42	55	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết
42	1628501010086	Nguyễn Lộc	Tấn	12/04/1998	Bình Dương	Nam	D16QM02	ĐH	48	28	55	60	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
43	1573801010034	Nguyễn Quốc	Thái	15/07/1983	Bình Dương	Nam	DVV15LU201	ĐHTX	36	71	80	75	66	ĐẠT	Bậc 4	B2	
44	1834401020044	Phan Thị Kim	Thoa	18/01/1996	Bình Dương	Nữ	KLB18VL101	ĐHTX	44	64	44	55	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
45	1623403010221	Huỳnh Tấn	Toàn	04/01/1998	Bình Dương	Nam	D16KT04	ĐH	46	47	44	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
46	1831402020217	Đỗ Thị Thùy	Trang	02/06/1995	Bình Dương	Nữ	KLB18TH104	ĐHTX	73	76	86	65	75	ĐẠT	Bậc 4	B2	
47	1621402180057	Nguyễn Thanh	Tuấn	28/11/1998	Quảng Ngãi	Nam	D16LS01	ĐH	71	32	33	65	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Tổng	Kết quả	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói					
48	1623402010189	Võ Thị Bích	Viện	09/01/1998	Tiền Giang	Nữ	D16TC01	ĐH	35	49	49	55	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
49	1623801010416	Hoàng	Việt	03/09/1997	Bình Phước	Nam	D16LU06	ĐH	59	72	29	45	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
50	1623401010319	Hồ Hoàng	Việt	21/07/1998	Bình Dương	Nam	D16QT04	ĐH	69	60	41	48	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Tổng danh sách gồm có 50 thí sinh được cấp chứng chỉ./.

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	0
B2 (65 - 79)	5
B1 (45 - 64)	45
A2 (35 - 44)	0
A1 (20 - 34)	0

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Lê Tuấn Anh